

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết
thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1759/QĐ-BVHTTDL ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

1. Danh mục TTHC:

- TTHC cấp tỉnh:

+ TTHC mới ban hành: 02 TTHC;

+ TTHC sửa đổi, bổ sung: 02 TTHC.

2. Nội dung cụ thể của từng TTHC.

3. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với TTHC.

4. Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa đối với các TTHC.

(Có phụ lục kèm theo, gồm: Phụ lục 1. Danh mục TTHC; Phụ lục 2. Nội dung; thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa; quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với từng TTHC cấp tỉnh).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị.

2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan cập nhật nội dung TTHC, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật tất cả nội dung của TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung và thay thế các TTHC có mã thủ tục 1.003384, 2.001765 tại Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục TTHC và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc phạm vi quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KS TTHC);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC;
- Trung tâm TH&CB;
- Lưu: VT, KSTT (Đ).

CHỦ TỊCH



Phạm Thành Ngại



Phụ lục 1
DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 2454 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A. TTHC CẤP TỈNH												
I. PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ												
* TTHC mới ban hành												
1	1.004321	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền					X	X			X	
2	1.004233	Thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền					X	X			X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
<i>* TTHC sửa đổi, bổ sung</i>												
3	2.001765	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh					X	X			X	
4	1.003384	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh					X	X			X	

Phụ lục 2

NỘI DUNG; THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP THIẾT SỐ HÓA; QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG, ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI TỪNG TTHC CẤP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 2454 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

I. PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

1. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền - 1.004321

(1) Trình tự thực hiện:

- Đơn vị có nhu cầu gửi hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của đơn vị cấp giấy xác nhận thông báo.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của thông báo, thực hiện tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận chính thức thông báo hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của đơn vị cấp giấy xác nhận thông báo và gửi đơn vị đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền và đơn vị cấp giấy phép theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Trường hợp không cấp giấy xác nhận thông báo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời gửi trực tiếp hoặc thư điện tử cho đơn vị và nêu rõ lý do.

(2) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:

+ Quầy số 10 - 02733.993850, tại địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Quầy số 13 - 02773.898962, tại địa chỉ: số 10, đường Lê Thị Riêng, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Cơ sở 2).

- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dichvucong.gov.vn).

(3) **Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Trường hợp thay đổi về trung tâm thu phát, loại hình dịch vụ ghi trong Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, hồ sơ, thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

(2) Trường hợp thay đổi các nội dung về phạm vi cung cấp dịch vụ, địa chỉ tên miền và tên ứng dụng cung cấp dịch vụ, tên biểu tượng dịch vụ trong Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, đơn vị phải có văn bản thông báo và nêu rõ các nội dung thay đổi theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP kèm tài liệu liên quan đến nội dung thay đổi, nộp về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của đơn vị bằng một trong các hình thức sau: qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(5) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

(6) Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình.

(7) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(8) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy xác nhận thông báo thay đổi nội dung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

(9) Phí, lệ phí: Không quy định.

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo thay đổi nội dung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.

(12) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24 tháng 11 năm 2023;

- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

- Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động, phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình.

- Quyết định số 1759/QĐ-BVHTTDL ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(13) Thành phần hồ sơ phải số hóa

- Thông báo thay đổi nội dung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hoá:

- Giấy xác nhận thông báo thay đổi nội dung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC

a) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

b) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử: 80 giờ.

- Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI))

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở VHTTDL	0,5 ngày
		Chuyên viên	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở VHTTDL	0,25 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	0,5 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng Sở VHTTDL	0,25 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở VHTTDL, chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Khoa giáo - Văn xã	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phụ trách	0,25 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã	0,25 ngày

8	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	1,5 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã	0,25 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phụ trách	0,25 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
12	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng Sở VHTTDL	0,25 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính

+ Bước 1: chia thành 2 bước như sau:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	0,25 ngày (02 giờ)
1.2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	0,25 ngày (02 giờ)

+ Bước 13: chia thành 2 bước như sau:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
13.1	Trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	Giờ hành chính
13.2	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	Giờ hành chính

+ Các bước còn lại giống như các bước tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI))

TÊN ĐƠN VỊ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-...

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁT
THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀNKính gửi: *Cơ quan tiếp nhận thông báo**Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;**Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày... tháng... năm... do cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về phát thanh, truyền hình cấp;***(TÊN ĐƠN VỊ) THÔNG BÁO**

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền của *(tên đơn vị có giấy phép)* gồm những nội dung, như sau:
..... *(danh sách những nội dung thay đổi)*

2. *(Tên đơn vị có giấy phép)* đề nghị *(Tên cơ quan tiếp nhận thông báo)* cấp giấy xác nhận thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm... do *(tên đơn vị cấp giấy phép)* cấp.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiếp nhận thông báo;
- ...
- Lưu: VT, (số bản).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA ĐƠN VỊ
*(Ký tên, đóng dấu)***Ghi chú:** Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm cấp phép và từng văn bản cụ thể.

**CƠ QUAN TIẾP NHẬN
THÔNG BÁO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY XÁC NHẬN THÔNG BÁO
THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁT THANH,
TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN***Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;**Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày... tháng... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép);**Căn cứ Thông báo số... ngày... tháng... năm.... của (tên đơn vị có giấy phép);**Theo đề nghị của.....***(TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY XÁC NHẬN) XÁC NHẬN**

1. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền của (tên đơn vị có giấy phép) gồm những nội dung, như sau: (danh sách những nội dung thay đổi).....

2. (Tên đơn vị có giấy phép) được triển khai cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình (số và ngày cấp Giấy phép) và các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Giấy xác nhận thông báo này kể từ ngày ký.

3. Các quy định khác của Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số.... ngày... tháng.... năm do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép) vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

4. (Tên đơn vị có giấy phép) có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định ghi trong Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền sốngày ... tháng năm do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp và Giấy xác nhận thông báo này.

Nơi nhận:

- Đơn vị được cấp giấy phép;
- Tên cơ quan cấp giấy phép;
- Đơn vị cấp Giấy xác nhận thông báo;
- ...
- Lưu: VT, (số bản).

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN TIẾP NHẬN
THÔNG BÁO***(Ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm xác nhận và từng văn bản cụ thể.

2. Thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền - 1.004233

(1) Trình tự thực hiện:

- Trong vòng 60 ngày trước ngày giấy phép hết hiệu lực, đơn vị muốn gia hạn giấy phép phải gửi văn bản thông báo và nêu rõ thời hạn gia hạn theo Mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của đơn vị bằng một trong các hình thức sau: qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của thông báo, thực hiện tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận chính thức thông báo hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của đơn vị cấp giấy xác nhận thông báo và gửi đơn vị đề nghị gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền và đơn vị cấp giấy phép theo Mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP. Trường hợp không cấp giấy xác nhận thông báo gia hạn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

(2) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:
 - + Quầy số 10 - 02733.993850, tại địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp.
 - + Quầy số 13 - 02773.898962, tại địa chỉ: số 10, đường Lê Thị Riêng, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Cơ sở 2).
- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.
- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dichvucong.gov.vn).

(3) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản thông báo và nêu rõ thời hạn gia hạn theo Mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

(5) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

(6) Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình.

(7) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(8) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy xác nhận thông báo gia hạn thời hạn của Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

(9) Phí, lệ phí: Không quy định.

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo gia hạn thời hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo Mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày trước ngày Giấy phép hết hiệu lực, doanh nghiệp muốn gia hạn Giấy phép phải gửi văn bản đề nghị gia hạn.

- Giấy phép được gia hạn không quá 01 (một) lần và có hiệu lực không quá 05 năm nhưng không vượt quá thời hạn hiệu lực ghi trong Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ truyền dẫn cho phát thanh, truyền hình hoặc văn bản thỏa thuận được thuê, sử dụng hạ tầng mạng viễn thông.

(12) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24 tháng 11 năm 2023;

- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

- Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động, phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình.

- Quyết định số 1759/QĐ-BVHTTDL ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(13) Thành phần hồ sơ phải số hóa:

- Thông báo gia hạn thời hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa:

- Giấy xác nhận thông báo gia hạn thời hạn của Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC:

a) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

b) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử: 80 giờ.

- Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI))

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở VHTTDL	0,5 ngày
		Chuyên viên	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở VHTTDL	0,25 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	0,5 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng Sở VHTTDL	0,25 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở VHTTDL, chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Khoa giáo - Văn xã	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phụ trách	0,25 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã	0,25 ngày
8	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	1,5 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã	0,25 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phụ trách	0,25 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày

12	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng Sở VHTTDL	0,25 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính

+ **Bước 1:** chia thành 2 bước như sau:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	0,25 ngày (02 giờ)
1.2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	0,25 ngày (02 giờ)

+ **Bước 13:** chia thành 2 bước như sau:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
13.1	Trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	Giờ hành chính
13.2	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	Giờ hành chính

+ **Các bước còn lại giống như các bước tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI))**

TÊN ĐƠN VỊ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO**GIA HẠN THỜI HẠN CỦA GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁT
THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**Kính gửi: *Cơ quan tiếp nhận thông báo**Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;**Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày... tháng... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp;***(TÊN ĐƠN VỊ) THÔNG BÁO**

1. Gia hạn thời hạn của Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số... ngày ... tháng... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép): từ ngày... tháng... năm ... đến hết ngày... tháng... năm...

2. (Tên đơn vị có giấy phép) đề nghị (Tên cơ quan tiếp nhận thông báo) cấp giấy xác nhận thông báo về việc gia hạn thời hạn của Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày... tháng... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiếp nhận thông báo;
- ...
- Lưu: VT, (số bản).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA ĐƠN VỊ**
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm xác nhận và từng văn bản cụ thể.

Mẫu số 09

CƠ QUAN TIẾP NHẬN
THÔNG BÁOCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY XÁC NHẬN THÔNG BÁO
GIA HẠN THỜI HẠN CỦA GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁT
THANH, TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày... tháng... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép);

Căn cứ Thông báo số... ngày... tháng... năm.... của (tên đơn vị có giấy phép);

Theo đề nghị của

(TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY XÁC NHẬN) XÁC NHẬN

1. Gia hạn thời hạn của giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số ... ngày... tháng... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép), như sau: (ghi rõ gia hạn từ thời điểm nào đến thời điểm nào).....

2. (Tên đơn vị có giấy phép) được tiếp tục cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền theo các quy định của Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số.... ngày... tháng.... năm..... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp cho (tên đơn vị có giấy phép).

3. (Tên đơn vị có giấy phép) có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định ghi trong Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền sốngày ... tháng năm do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp và Giấy xác nhận thông báo này.

Nơi nhận:

- Đơn vị được cấp giấy phép;
- Tên cơ quan cấp giấy phép;
- Đơn vị cấp Giấy xác nhận thông báo;
- ...
- Lưu: VT, (số bản).

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN TIẾP NHẬN
THÔNG BÁO**

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào quy định pháp luật tại thời điểm xác nhận và từng văn bản cụ thể.

3. Thủ tục cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh - 2.001765

(1) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh không qua biên tập bởi cơ quan báo chí nộp 01 bộ hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thực hiện tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xét cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh. Trường hợp không cấp đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

(2) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:

+ Quầy số 10 - 02733.993850, tại địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Quầy số 13 - 02773.898962, tại địa chỉ: số 10, đường Lê Thị Riêng, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Cơ sở 2).

- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dichvucong.gov.vn).

(3) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:**

(1) Tờ khai đăng ký theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

(2) Bản sao các loại giấy tờ sau: Giấy phép thành lập hoặc văn bản pháp lý tương đương đối với các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP; Thẻ thường trú hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP; văn bản đăng ký hoạt động của khách sạn quy định tại khoản

4 Điều 18 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP; Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền đối với đơn vị quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 18 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

(3) *Bản sao* văn bản thuê, mượn địa điểm lắp đặt thiết bị trong trường hợp thiết bị không được lắp đặt tại địa điểm ghi trong giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Thẻ thường trú, Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

(5) **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

(6) **Đối tượng thực hiện TTHC:**

- Các đối tượng sau đây được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh để khai thác thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ, gồm: Các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan báo chí; các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên chính phủ và các cơ quan khác của nước ngoài được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự ở Việt Nam và cơ quan đại diện của tổ chức phi chính phủ và các tổ chức nước ngoài khác tại Việt Nam; văn phòng báo chí thường trú tại Việt Nam.

- Các tổ chức không quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định 242/2026/NĐ-CP có người nước ngoài làm việc, hộ gia đình và cá nhân người nước ngoài chỉ được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh nếu các kênh chương trình đó chưa được cung cấp trên hệ thống truyền hình trả tiền của Việt Nam tại địa phương nơi tổ chức, gia đình và cá nhân đó thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu.

- Các đơn vị có Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh không qua biên tập để cung cấp cho các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP không có điều kiện hoặc nhu cầu thiết lập riêng hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh, các khách sạn đã được đăng ký hoạt động hợp pháp có người nước ngoài lưu trú.

(7) **Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(8) **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

(9) **Phí, lệ phí:** Không quy định.

(10) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.

(12) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Bảo chí về quản lý hoạt động, phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình.

- Quyết định số 1759/QĐ-BVHTTDL ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(13) Thành phần hồ sơ phải số hóa:

- Tờ khai đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hoá:

- Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC:

a) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

b) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử: 80 giờ.

- Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI))

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở VHTTDL	0,5 ngày
		Chuyên viên	04 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở VHTTDL	0,25 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	0,5 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng Sở VHTTDL	0,25 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở VHTTDL, chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Khoa giáo - Văn xã	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phụ trách	0,25 ngày

7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã	0,25 ngày
8	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	1,5 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã	0,25 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phụ trách	0,25 ngày
11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
12	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng Sở VHTTDL	0,25 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính

+ **Bước 1:** chia thành 2 bước như sau:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	0,25 ngày (02 giờ)
1.2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	0,25 ngày (02 giờ)

+ **Bước 13:** chia thành 2 bước như sau:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
13.1	Trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	Giờ hành chính
13.2	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	Giờ hành chính

+ **Các bước còn lại giống như các bước tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI))**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng năm

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THU TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH NƯỚC NGOÀI
TRỰC TIẾP TỪ VỆ TINH**Kính gửi: *Cơ quan cấp Giấy chứng nhận***1. Thông tin chung:**

- Tên (doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân) đăng ký thu/làm đầu mối thiết lập thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (bằng chữ in hoa):.....

.....

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: - Fax:

- Email (nếu có):

- Website (nếu có):

- Giấy phép thành lập/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số ... do.... cấp ngày.... tháng.... năm.... (đối với doanh nghiệp/tổ chức)

- Thẻ thường trú số.... do cấp ngày..... tháng.... năm... (đối với cá nhân)

- Văn bản thuê, mượn địa điểm (nếu có): (ghi rõ số văn bản, thời gian, thời hạn của hợp đồng).

- Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số... do cấp ngày tháng ... năm ... (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp đăng ký làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh).

- Giấy chứng nhận đăng ký (thu tín hiệu/ đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu) truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh số.... dongày....tháng... năm.... (áp dụng đối với trường hợp đề nghị sửa đổi/bổ sung)

2. Đăng ký dịch vụ: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

2.1. Đăng ký sử dụng thiết bị thu tín hiệu truyền hình để thu tín hiệu kênh truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	☐
2.2. Đăng ký sử dụng dịch vụ thu tín hiệu kênh truyền hình trực tiếp từ vệ tinh của doanh nghiệp	☐
2.3. Đăng ký làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu các kênh truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.	☐

3. Nội dung chi tiết:

3.1. Tên các kênh chương trình thu:

STT	Tên/ biểu tượng kênh chương trình	Loại kênh/nội dung kênh chương trình	Tên hãng sản xuất/ sở hữu kênh chương trình
1			
2			
...			

3.2. Mục đích và phạm vi sử dụng:

3.3. Thiết bị sử dụng¹:

- Anten: bộ

Ký hiệu, mã hiệu:

- Đầu thu: bộ

Ký hiệu, mã hiệu:

- Vệ tinh phát sóng:

- Thông số phát sóng:

3.4. Địa chỉ lắp đặt hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (*áp dụng với trường hợp tự thiết lập thiết bị thu*) hoặc tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thu tín hiệu (*áp dụng với trường hợp sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp*):

3.5. Tiêu chuẩn mã hóa tín hiệu hình ảnh/âm thanh²:

3.6. Tiêu chuẩn truyền dẫn tín hiệu đến người sử dụng³:

(*Tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân*) cam kết thực hiện đúng quy định trong giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, (số bản).

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC/
DOANH NGHIỆP HOẶC CÁ NHÂN**
(Ký tên, đóng dấu)

VĂN BẢN KÈM THEO

- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập tổ chức...
- Bản sao Thẻ thường trú do... cấp ngày.... tháng.... năm.... (*đối với cá nhân*)
- Bản sao có chứng thực văn bản thuê, mượn địa điểm...

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

¹ Đối tượng thuộc mục 2.2 không phải kê khai thông tin này. Đối tượng thuộc mục 2.3, trường hợp thu tín hiệu qua Internet: (1) không phải kê khai thông tin tại mục Anten, Đầu thu, Vệ tinh phát sóng; (2) kê khai đầy đủ tên thiết bị sử dụng và địa chỉ Internet xác định để phát, thu tín hiệu kênh chương trình tại mục Thông số phát sóng.

² Chỉ áp dụng cho đối tượng thuộc trường hợp tại mục 2.3.

³ Chỉ áp dụng cho đối tượng thuộc trường hợp tại mục 2.3.

**CƠ QUAN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN**

Số: /GCN-TVRO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THU TÍN HIỆU
TRUYỀN HÌNH NƯỚC NGOÀI TRỰC TIẾP TỪ VỆ TINH**

(Có giá trị đến hết ngày... tháng...năm...)

Cấp lần đầu ngày...tháng ...năm ...

Cấp...ngày...tháng...năm...

**CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CHỨNG NHẬN:**

1. Tên (doanh nghiệp/ tổ chức/ cá nhân) (ghi bằng chữ in hoa):
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:
- Giấy phép cung cấp dịch vụ *phát thanh, truyền hình* trả tiền số do cấp
..... ngày tháng năm....⁽¹⁾

2. Được thu tín hiệu kênh truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh, gồm:

STT	Tên/biểu tượng kênh chương trình	Loại kênh/nội dung kênh chương trình	Tên hãng sản xuất/ sở hữu kênh chương trình
1			
2			
...			

3. Mục đích và phạm vi sử dụng:

.....

4. Địa điểm lắp đặt hệ thống thiết bị thu tín hiệu kênh truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh:

- Địa chỉ lắp đặt thiết bị thu tín hiệu để thu các kênh truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (*áp dụng với trường hợp tự thiết lập hệ thống thiết bị thu*):

.....

.....

- Địa chỉ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thu tín hiệu:

.....

5. Thiết bị sử dụng: ⁽²⁾

- Anten: bộ

Ký hiệu, mã hiệu:

- Đầu thu: bộ

Ký hiệu, mã hiệu:

- Vệ tinh phát sóng:

- Thông số phát sóng:

6. Tiêu chuẩn mã hóa tín hiệu hình ảnh/âm thanh:

.....⁽¹⁾

7. Tiêu chuẩn truyền dẫn tín hiệu đến người sử dụng:

.....⁽¹⁾

8. Giấy chứng nhận đăng ký (*thu tín hiệu/đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu*) truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh có hiệu lực kể từ ngày ký thay thế cho Giấy chứng nhận số

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp/tổ chức/
cá nhân được cấp chứng nhận;
- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận;
- Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành
về phát thanh, truyền hình;
-
- Lưu: VT, (số bản).

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU
CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng giấy chứng nhận cụ thể.
- Các mục đánh dấu ⁽¹⁾: Chỉ dành cho doanh nghiệp làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.
- Các mục đánh dấu ⁽²⁾: Không áp dụng cho các tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng dịch vụ thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh qua doanh nghiệp làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

4. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh - 1.003384

(1) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập 01 bộ hồ sơ gửi đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thực hiện tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận chính thức hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xét cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh. Trường hợp không cấp đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

(2) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:

+ Quầy số 10 - 02733.993850, tại địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Quầy số 13 - 02773.898962, tại địa chỉ: số 10, đường Lê Thị Riêng, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Cơ sở 2).

- Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dichvucong.gov.vn).

(3) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị nêu rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung; đối với trường hợp thay đổi địa điểm lắp đặt, cần có bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu văn bản chứng minh quyền sở hữu, thuê, mượn địa điểm mới.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(5) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

(6) Đối tượng thực hiện TTHC:

- Các đối tượng sau đây được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh để khai thác thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ, gồm: Các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ quan báo chí; các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên chính phủ và các cơ quan khác của nước ngoài được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự ở Việt Nam và cơ quan đại diện của tổ chức phi chính phủ và các tổ chức nước ngoài khác tại Việt Nam; văn phòng báo chí thường trú tại Việt Nam.

- Các tổ chức không quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định 242/2026/NĐ-CP có người nước ngoài làm việc, hộ gia đình và cá nhân người nước ngoài chỉ được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh nếu các kênh chương trình đó chưa được cung cấp trên hệ thống truyền hình trả tiền của Việt Nam tại địa phương nơi tổ chức, gia đình và cá nhân đó thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu.

- Các đơn vị có Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh không qua biên tập để cung cấp cho các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 242/2026/NĐ-CP không có điều kiện hoặc nhu cầu thiết lập riêng hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh, các khách sạn đã được đăng ký hoạt động hợp pháp có người nước ngoài lưu trú.

(7) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(8) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy xác nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh theo Mẫu số 14 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 242/2026/NĐ-CP.

(9) Phí, lệ phí: Không quy định.

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.

(12) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 242/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động, phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình.

- Quyết định số 1759/QĐ-BVHTTDL ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(13) Thành phần hồ sơ phải số hóa:

- Văn bản đề nghị nêu rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

- Tài liệu minh chứng kèm theo.

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hoá:

- Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC:

a) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc.

b) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử: 64 giờ.

- Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI))

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở VHTTDL	0,25 ngày
		Chuyên viên	2,25 ngày
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Sở VHTTDL	0,25 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	0,5 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng Sở VHTTDL	0,25 ngày
5	Tiếp nhận hồ sơ của Sở VHTTDL, chuyển Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
6	Xem hồ sơ và chuyển Phòng Khoa giáo - Văn xã	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phụ trách	0,25 ngày
7	Xem hồ sơ và chuyển Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã	0,25 ngày
8	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	1,5 ngày
9	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã	0,25 ngày
10	Xem hồ sơ, ký tắt	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phụ trách	0,25 ngày

11	Phê duyệt kết quả	Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
12	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng Sở VH TTDL	0,25 ngày
13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính

+ **Bước 1:** chia thành 2 bước như sau:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1.1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	0,25 ngày (02 giờ)
1.2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	0,25 ngày (02 giờ)

+ **Bước 13:** chia thành 2 bước như sau:

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
13.1	Trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	Giờ hành chính
13.2	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi nhận hồ sơ)	Giờ hành chính

+ **Các bước còn lại giống như các bước tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI))**